

Về áp dụng và thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ

17/11/2025 09:46

(kiemsat.vn)

Hình phạt cải tạo không giam giữ được quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, thể hiện tính nhân đạo trong chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta; đồng thời, hướng đến khả năng tự cải tạo, giáo dục trở thành người có ích cho xã hội của người phạm tội. Thực tiễn áp dụng và thi hành hình phạt này còn có những vướng mắc, quan điểm nhận thức khác nhau dẫn đến không thống nhất trong công tác xét xử.

1. Quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về hình phạt cải tạo không giam giữ

Cải tạo không giam giữ là không buộc người phạm tội phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà họ được chung sống với gia đình như những người khác dưới sự giám sát của cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền địa phương nơi người đó làm việc hoặc thường trú.

Theo khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015), hình phạt cải tạo không giam giữ được áp dụng từ 06 tháng đến 03 năm đối với người phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng do Bộ luật này quy định mà đang có nơi làm việc ổn định hoặc có nơi cư trú rõ ràng nếu xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội. Nếu người phạm tội đã bị tạm giữ, tạm giam thì thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Khoản 2 Điều 36 BLHS năm 2015 quy định khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, Tòa án phải giao người bị cải tạo không giam giữ cho cơ quan, tổ

chức nơi người đó làm việc, học tập hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Khoản 3 Điều 36 BLHS năm 2015 quy định trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn việc khấu trừ thu nhập, nhưng phải ghi rõ lý do trong bản án. Đây là quy định mở và người có quyền quyết định việc miễn là Hội đồng xét xử, do đó BLHS quy định lý do miễn phải ghi rõ trong bản án để xem xét việc miễn của Hội đồng xét xử có căn cứ hay không. Chú ý, không khấu trừ thu nhập đối với người chấp hành án là người đang thực hiện nghĩa vụ quân sự; người phạm tội là người dưới 18 tuổi.

Khoản 4 Điều 36 BLHS năm 2015 quy định trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần; không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 06 tháng tuổi, người già yếu, người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng; người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự (THAHS) năm 2019.

2. Vướng mắc trong áp dụng và thi hành án hình phạt cải tạo không giam giữ

- Chưa quy định thống nhất trong việc giao cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục người bị phạt cải tạo không giam giữ giữa BLHS năm 2015 và Luật THAHS năm 2019:

Khoản 2 Điều 36 BLHS năm 2015 quy định “Tòa án giao người bị phạt cải tạo không giam giữ cho cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, học tập... để giám sát, giáo dục”. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng quy định trên dễ dẫn đến những cách hiểu khác nhau trong thực tế.

Ví dụ: Nguyễn B, sinh năm 1985, cư trú tại xã V, huyện H, tỉnh N, là cán bộ của Hạt kiểm lâm huyện V. Ngày 17/5/2023, B bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 Tòa án tuyên giao bị cáo B cho Hạt kiểm lâm huyện H giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Việc Tòa án nhân dân huyện H giao bị cáo B cho Hạt kiểm lâm huyện H để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ còn có quan điểm khác nhau như sau:

Quan điểm thứ nhất cho rằng, Tòa án nhân dân huyện H tuyên giao bị cáo B cho Hạt kiểm lâm huyện H là nơi bị cáo đang làm việc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 BLHS năm 2015.

Quan điểm thứ hai cho rằng, Tòa án nhân dân huyện H phải tuyên giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân xã V, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục mới đúng quy định.

Chúng tôi đồng tình với quan điểm thứ hai, bởi lẽ, khoản 3 Điều 11 Luật THAHS năm 2019 quy định chỉ có 03 cơ quan được giao một số nhiệm vụ THAHS, đó là “trại tạm giam thuộc Bộ Công an, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng, trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh, trại tạm giam cấp Quân khu; Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị quân đội cấp trung đoàn và tương đương”. Như vậy, ngoài 03 cơ quan trên thì

Luật THAHS năm 2019 không giao cho bất kỳ cơ quan, tổ chức nào khác được thực hiện một số nhiệm vụ THAHS, trong đó có công tác giám sát, giáo dục người được chấp hành án cải tạo không giam giữ. Trong hệ thống tổ chức THAHS không có quy định cơ quan, tổ chức nơi người chấp hành án làm việc, học tập và theo quy định tại Chương V Mục 3 - Thi hành án phạt Cải tạo không giam giữ từ Điều 96 đến Điều 106 Luật THAHS năm 2019 quy định rõ Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị Quân đội được giao giám sát, giáo dục người chấp hành án. Đây là điểm chưa thống nhất giữa khoản 2 Điều 36 BLHS năm 2015 và Luật THAHS năm 2019; do đó, cần quy định rõ ràng để áp dụng thống nhất.

- Vương mắc trong việc khấu trừ thu nhập và quy định trường hợp đặc biệt nào được miễn khấu trừ thu nhập:

Theo khoản 3 Điều 36 và khoản 2 Điều 100 BLHS năm 2015 thì người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể miễn việc khấu trừ thu nhập nhưng phải ghi rõ lý do trong bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với người chấp hành án là người đang thực hiện nghĩa vụ quân sự hoặc người bị kết án cải tạo không giam giữ là người dưới 18 tuổi.

Vậy, BLHS năm 2015 quy định người bị kết án cải tạo không giam giữ bị khấu trừ thu nhập có phải là quy định bắt buộc hay không? Có quan điểm cho rằng, việc khấu trừ thu nhập của người bị kết án để sung quỹ nhà nước không phải là bắt buộc trong mọi trường hợp. Tùy vụ án cụ thể, Tòa án cần căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, thu nhập thực tế và tình hình tài sản, hoàn cảnh cụ thể của người phạm tội để quyết định có hay không khấu trừ thu nhập của họ. Thực tiễn xét xử, nhiều vụ án có bản án áp dụng khấu trừ thu nhập, có bản án lại không áp dụng hoặc phần nhận định và quyết định bản án lại không đề cập lý do gì dẫn đến sự không thống nhất.

Tác giả cho rằng, người bị kết án cải tạo không giam giữ bị khấu trừ thu nhập là quy định bắt buộc (chỉ trừ trường hợp không khấu trừ thu nhập đối với người chấp hành án là người đang thực hiện nghĩa vụ quân sự, người phạm tội là người dưới 18 tuổi và trường hợp đặc biệt được miễn khấu trừ thu nhập). Khi tính khấu trừ thu nhập thì Tòa án phải dựa trên chứng cứ xác định thu nhập hàng tháng của người phạm tội là bao nhiêu. Đối với người có thu nhập ổn định thì việc tính khấu trừ là dễ dàng. Tuy nhiên, có trường hợp người phạm tội có nghề nghiệp không ổn định, là lao động tự do, làm thuê thu nhập không ổn định nên rất khó khăn trong việc xác định mức thu nhập và cũng không có căn cứ chính xác để xác định thu nhập của họ là bao nhiêu để tính khấu trừ. Vấn đề này gây lúng túng cho cơ quan có thẩm quyền và; trong thực tiễn, đa số bản án đều nhận định vì bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn là trường hợp đặc biệt để tuyên miễn khấu trừ thu nhập cho họ mà theo tác giả là không chính xác. Thực tế có nhiều trường hợp bị cáo đủ điều kiện áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nhưng Tòa án lại không áp dụng do hồ sơ không thu thập chứng cứ xác định mức thu nhập của bị cáo, mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo là bất lợi cho bị cáo; dẫn đến bất bình đẳng trong áp dụng và thi hành hình phạt này, cùng bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nhưng người có thu nhập ổn định, thường xuyên thì bị khấu trừ; người không có việc làm, không có thu nhập, thu nhập không ổn định thì không bị áp dụng khấu trừ. Ngoài những trường hợp luật có quy định không khấu trừ thu nhập thì trường hợp đặc biệt Tòa án có thể cho miễn khấu trừ thu nhập thì vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể, dẫn đến việc miễn khấu trừ thu nhập tùy tiện và áp dụng không thống nhất.

- Về quy định thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng:

Khoản 4 Điều 36 BLHS năm 2015 quy định “trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ...”. Đây là nội dung mới được quy định tại BLHS

năm 2015 và là một trong các nghĩa vụ của người chấp hành án cải tạo không giam giữ được quy định trong Luật THAHS năm 2019. Khoản 3 Điều 99 Luật THAHS năm 2019 quy định người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ có nghĩa vụ “thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật”.

Bộ luật Hình sự năm 2015 và Luật THAHS năm 2019 hiện nay cũng như các văn bản hướng dẫn chưa nêu ra khái niệm và chưa giải thích, hướng dẫn rõ về lao động phục vụ cộng đồng và gồm những công việc gì. Theo tác giả, công việc cụ thể bao gồm những công việc tương tự như lao động công ích quy định trong Pháp lệnh lao động công ích trước đây (Pháp lệnh lao động công ích được bãi bỏ năm 2007) như dọn vệ sinh, tưới cây, xây dựng đường sá, trường trạm... có tính chất công cộng.

3. Một số kiến nghị

Thứ nhất, cần sửa đổi khoản 2 Điều 36 BLHS năm 2015 theo hướng sau: “Tòa án giao người bị phạt cải tạo không giam giữ cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc đơn vị Quân đội nơi người đó làm việc, học tập để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị Quân đội trong việc giám sát, giáo dục người đó”.

Khoản 4 Điều 36 BLHS năm 2015 cần bổ sung nội dung: “Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì họ được miễn nộp khẩu trừ thu nhập nhưng phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ”.

Thứ hai, các cơ quan có thẩm quyền cần ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng các nội dung sau:

Đối với Điều 36 BLHS năm 2015 về điều kiện áp dụng, nội dung cụ thể của bản án tuyên người bị phạt cải tạo không giam giữ, quy định những trường hợp đặc

biệt được miễn khấu trừ thu nhập..., để có căn cứ tính thu nhập khấu trừ đối với trường hợp không có thu nhập ổn định, không thường xuyên, người lao động tự do, tác giả đề xuất căn cứ vào mức thu nhập trung bình của địa phương nơi bị cáo cư trú tại thời điểm xét xử để làm căn cứ tính khấu trừ thu nhập. Để tránh tùy tiện trong việc cho miễn khấu trừ thu nhập, theo tác giả, những trường hợp đặc biệt được chính quyền Ủy ban nhân dân xã tại địa phương xác nhận là hộ nghèo cần được nghiên cứu hướng dẫn.

Bên cạnh đó, cần có văn bản giải thích, hướng dẫn về “lao động phục vụ cộng đồng” theo hướng lao động phục vụ cộng đồng là những công việc có tính chất công cộng như: Dọn vệ sinh, tưới cây, xây dựng đường sá, trường trạm,...ρ

Đinh Minh Lượng - Đặng Thế Thanh

Theo Tạp chí Kiểm sát in số 04/2025